

MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG HỌC TẬP CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN VÀ CÁCH ỨNG PHÓ CỦA CÁC EM

Lưu Song Hà
Viện Tâm lý học

Bước vào tuổi vị thành niên (VTN), các em bắt đầu học ở các trường Trung học cơ sở. Tuy hoạt động học tập không còn là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi này như quan điểm của nhiều nhà tâm lý học, nhưng nó vẫn giữ vị trí rất quan trọng trong sự phát triển tâm lý, nhân cách của các em.

1. Một số khó khăn trong học tập của trẻ VTN

Đối với nhiều trẻ VTN, sự hấp dẫn của nhà trường tăng lên rõ rệt vì phạm vi giao tiếp được mở rộng. Các em có nhiều bạn hơn, việc giao tiếp với bạn bè chiếm khá nhiều thời gian. Kết quả nghiên cứu của hai nhà tâm lý học Csikzentmihalyi và Larson về việc sử dụng thời gian hàng ngày của trẻ đã nói rất rõ điều đó. Những đứa trẻ trong nghiên cứu của hai nhà tâm lý học này đã sử dụng hơn một nửa thời gian của mình với bạn bè và bạn cùng lớp và chỉ dành 5% thời gian của chúng với một hoặc cả hai bố mẹ. Kết quả nghiên cứu này còn cho thấy, các em tuổi VTN cảm thấy hạnh phúc nhất với bạn bè, thứ hai là gia đình, tiếp theo là ở một mình. Các em có thể nói đùa, tán gẫu, tụ tập với bạn bè thân thiết. Song chính vì vậy mà việc học của các em ít nhiều bị ảnh hưởng.

Việc học tập của các em lứa tuổi này trở nên khó khăn khi hoạt động học tập ở trường biến thành hình thức, bị coi nhẹ. Lúc này các em bắt đầu có hứng thú mạnh mẽ đối với lĩnh vực khác hơn là đối với học tập. Điều này có nghĩa là các em không coi việc lĩnh hội tri thức giữ vị trí quan trọng hơn so với các giá trị khác đang hình thành trong các em. Chẳng hạn, có những em bằng mọi cách cố gắng để được bạn bè yêu mến, để trở thành trung tâm chú ý của mọi người. Đặc biệt ngày nay, do điều kiện kinh tế của nhiều gia đình khá giả, sự du nhập của một thời trang quần áo, đầu tóc, giày dép... một cách lan tràn khiến nhiều em bắt đầu chú ý vào ăn mặc và các kiểu thời trang. Vì thế kết quả học tập bị sút hẳn so với khi các em còn học ở bậc tiểu học. Nhiều em cũng bắt đầu bị "trượt dốc" từ đây. Nguyên nhân của hiện tượng này có thể khác nhau. Có những em do không xác định đúng nhiệm vụ chính của mình lúc này là học tập. Cũng có nhiều em do phương pháp lĩnh hội tri thức không đúng hay do gặp

một hoàn cảnh khó khăn nào đó mà lời là học tập nên kiến thức bị hỏng, các em học tập sút kém, mất hứng thú học tập, dần dần chán học, từ đó muốn tìm hứng thú ở những lĩnh vực khác. Thậm chí có em còn bỏ học.

Bước vào tuổi dậy thì, sự cân bằng thể xác và tinh thần bị phá vỡ, những biến đổi thể chất sâu sắc bắt đầu và thân thể có một vóc người khác, một sức mạnh mới được tăng cường, các hình dáng rõ nét hơn. Tính cách các em trở nên kém ổn định. Ở các em những thói quen của trẻ con mất dần, các thú vui khác nảy nở thể hiện ý muốn mở rộng cuộc sống mà trước đó thường chỉ giới hạn ở nhà trường và gia đình. Tính mộng mơ và các suy tư về tương lai phát triển có lúc trở ngại đến việc học tập.

Bước vào tuổi vị thành niên, các em tiếp nhận một cách thức dạy và học khác căn bản so với trước. Cùng một lúc các em chịu sự giảng dạy của nhiều giáo viên khác nhau về trình độ nghề nghiệp, đặc điểm nhân cách, hành vi và cách giao tiếp... và từ đó các em phân giáo viên ra thành những giáo viên “được yêu mến” và “không được yêu mến”. Cách dạy học được phân hoá theo từng môn cũng là cơ sở để các em tách ra thành môn “hay” và “không hay”, thành những tiết học “cần thiết” và “không cần thiết”, thành những tri thức “cần” và “không cần”. Việc phân hoá như vậy đối với học tập thường được quyết định bởi chất lượng dạy học, bởi hứng thú học tập và kết quả học tập của các em. Sự đánh giá giáo viên bộ môn nhiều khi là yếu tố quan trọng đối với hứng thú học tập của các em. Không ít em yêu mến, say mê một môn học nào đó vì thầy cô dạy hay, dễ hiểu và chán học, bỏ bê một môn học khác cũng vì thầy cô dạy môn đó không hấp dẫn và cũng không ít em không học bài, làm bài trước khi đến lớp chỉ vì thầy cô dạy môn học đó không được các em yêu mến. Việc thầy cô giáo không gây được hứng thú đối với môn học của mình cho học sinh sẽ là một trong những khó khăn cho việc học của các em.

Sự phát triển chú ý của VTN cũng có mâu thuẫn nhất định. Một mặt chú ý có chủ định của các em phát triển rõ nét; mặt khác, những ấn tượng và rung động mạnh mẽ, phong phú của VTN khiến cho sự chú ý của các em không bền vững. Một tiến bộ của VTN là chú ý của các em có tính chất chọn lọc rất rõ. Nhưng sự lựa chọn đó phụ thuộc vào tính chất của đối tượng và hứng thú của các em đối với nó. VTN có khả năng tập trung làm việc nghiêm chỉnh nếu các em thấy vấn đề đó là cần thiết và nó gây được sự hứng thú nơi các em. Khối lượng chú ý, khả năng di chuyển chú ý của các em tăng rõ rệt. Do vậy, cần tổ chức giờ học sao cho có nội dung phong phú, đòi hỏi học sinh hoạt động nhận thức tích cực.

Ở lứa tuổi này, tính phê phán của tư duy cũng được phát triển, các em biết lập luận giải quyết vấn đề một cách có căn cứ. Các em không dễ tin như lúc nhỏ mà nhiều khi đòi hỏi phải chứng minh có căn cứ rồi mới tiếp thu. Nhưng không phải lúc nào tư duy của VTN cũng là sự suy nghĩ có phê phán. Nếu suy nghĩ của các em chủ yếu là nghi ngờ, tranh cãi không có căn cứ, bướng bỉnh... thì cần phải được khắc phục.

Khi bước vào tuổi VTN, số môn học, giờ học tăng lên rõ rệt và áp lực từ phía cha mẹ, thầy cô giáo cũng tăng (nhà trường thúc ép học, cha mẹ răn đe, ép buộc học). Hơn nữa, việc định hướng tương lai cũng đã rõ nét hơn. Lúc này việc học tập đã trở thành gánh nặng cho các em. Việc phải học và phải học cho giỏi là mục đích “sống còn” đối với nhiều em. Vì vậy, việc bài kiểm tra bị điểm kém (điểm không như ý

muốn của bản thân các em và của cha mẹ) là điều không thể tưởng tượng nổi. Việc thi trượt (không được vào lớp chọn, không được vào trường chuyên, trường điểm...) là điều không thể chấp nhận được. Những em thi không đỗ luôn cảm thấy ray rứt vì đã dập tắt hy vọng của cha mẹ, phụ lòng mong mỏi của thầy cô. Đau đớn, xấu hổ vì thua kém bạn bè lại không được sự cảm thông của cha mẹ nhiều em cảm thấy thất vọng, chán chường đã có những hành động liều lĩnh, nguy hại đến bản thân. Không ít em do áp lực của việc học, việc thi mà sinh ra đau bụng, đau đầu, buồn nôn, chóng mặt, mất ngủ, kém ăn...

Trong nghiên cứu của chúng tôi, không ít lần và không ít em đã gặp phải một trong những tình huống như nhận được điểm không như mong muốn (94,9%), bị điểm kém (92%), không học bài và làm bài đầy đủ, quay cóp... Vào những lúc đó, trẻ thường có tình cảm gì, chúng suy nghĩ ra sao? và chúng hành động như thế nào? Dưới đây chúng ta sẽ phân tích các kiểu ứng phó của trẻ VTN đối với những tình huống khó khăn trong học tập.

2. Cách ứng phó của trẻ VTN đối với những khó khăn trong học tập

Dựa vào các cách trẻ thường sử dụng khi gặp khó khăn, vào việc phân tích tài liệu về các cách ứng phó, chúng tôi khảo sát 14 cách ứng phó phổ biến nhất ở trẻ VTN. Bằng phương pháp phân tích yếu tố, các kiểu ứng phó của trẻ VTN được nhóm lại thành ba nhóm: ứng phó mang sắc thái tình cảm, ứng phó trong suy nghĩ và ứng phó bằng hành động. Mỗi nhóm ứng phó có các cách thức biểu hiện khác nhau. Cụ thể, nhóm ứng phó mang sắc thái tình cảm gồm *cảm giác bên trong, tình cảm thể hiện ra bên ngoài và tìm kiếm chỗ dựa tình cảm*; nhóm ứng phó trong suy nghĩ bao gồm *phủ nhận, chấp nhận, lý giải theo hướng tích cực, lý giải theo hướng tiêu cực và lảng tránh*; nhóm ứng phó bằng hành động có *kiểm chế bản thân, thay thế bằng những hành vi tiêu cực, thay thế bằng những hành vi tích cực, tìm kiếm lời khuyên, lên kế hoạch và ứng phó chủ động*. Mỗi cách thức biểu hiện này có 4 item khác nhau (hay còn gọi là 4 kiểu ứng xử). Khách thể đánh giá các cách ứng xử đó theo 4 mức độ từ "thường xuyên" (1 điểm), "thỉnh thoảng" (2 điểm), "hiếm khi" (3 điểm) đến "chưa bao giờ" (4 điểm). Như vậy trong nghiên cứu này, nếu trẻ đạt điểm càng thấp trong một thang đánh giá nào đó thì càng có xu hướng lựa chọn cách ứng phó của thang đánh giá đó, và ngược lại nếu trẻ đạt điểm càng cao thì càng có xu hướng ít lựa chọn cách ứng phó mà thang điểm định đó.

Số liệu được hiển thị ở bảng 1 cho thấy điểm trung bình (ĐTB) của nhóm các kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm của trẻ VTN là 2,41. Đây là mức điểm thuộc loại trung bình, có nghĩa là về tổng quát, thỉnh thoảng trẻ vẫn sử dụng kiểu ứng phó này để đối mặt với những stress do học tập. Tỷ lệ trẻ VTN tham gia khảo sát đạt điểm ở mức độ "thường xuyên" có 8 em, chiếm 1,6%; "thỉnh thoảng" có 275 em, chiếm 53,4%; "hiếm khi" có 226 em, chiếm 43,9% và mức độ "chưa bao giờ" có 6 em, chiếm 1,2%. Như vậy, đa số trẻ VTN khi gặp những khó khăn trong học tập đều có kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm nhất định. Số trẻ không có một biểu hiện tình cảm nào là rất ít.

Bảng 1: Điểm trung bình (ĐTB) về các ứng phó mang sắc thái tình cảm của trẻ VTN đối với những tình huống khó khăn trong học tập

Ứng phó tập trung vào tình cảm	ĐTB	ĐLC
Cảm giác bên trong:	2,74	0,72
1. Em thấy buồn chán	2,22	1,01
2. Em thấy thế giới dường như sụp đổ	3,25	0,93
3. Em không còn tin vào bản thân mình và cuộc sống nữa	3,21	1,00
4. Em có cảm giác lo lắng, bất an	2,30	1,02
Tình cảm thể hiện bên ngoài:	2,61	0,66
1. Em ăn không thấy ngon miệng	2,38	1,03
2. Em khóc	2,82	1,08
3. Em bực bội và giận mình	2,44	0,96
4. Em cảm thấy bồn chồn, bối rối, không biết phải làm gì	2,30	0,99
Tìm kiếm chỗ dựa tình cảm:	2,01	0,65
1. Em kể với bạn bè cảm nghĩ của mình	1,98	1,02
2. Em cố gắng để các bạn, người thân hiểu mình hơn	1,58	0,79
3. Em nhận được sự đồng cảm, thông cảm và an ủi từ những người khác	2,02	0,93
4. Em nói với bố mẹ về những điều mình lo lắng	2,44	1,10
ĐTB của nhóm ứng phó tập trung vào tình cảm	2,41	0,47

Vậy ở đây tình cảm của trẻ được thể hiện như thế nào? Với điểm số thấp nhất "tìm kiếm chỗ dựa tình cảm" là kiểu ứng phó mà trẻ VTN thường sử dụng nhất khi gặp khó khăn trong học tập (ĐTB = 2,01). Cụ thể, trước hết trẻ VTN tìm kiếm nguồn động viên, an ủi từ bạn bè. Điều này được minh chứng qua số liệu ở bảng 1. Lúc này các em cố gắng để các bạn hiểu mình hơn (ĐTB = 1,58), các em kể với bạn bè những cảm nghĩ của mình (ĐTB = 1,98). Việc nói với cha mẹ về những điều làm các em lo lắng là cách ứng xử có ĐTB cao nhất trong kiểu ứng phó "tìm kiếm chỗ dựa tình cảm" (ĐTB = 2,44). Điều này có nghĩa là cha mẹ sẽ là chỗ dựa tinh thần sau cùng mà trẻ VTN tìm đến khi gặp khó khăn trong học tập. Thứ hai là trẻ VTN có các ứng phó biểu hiện bởi các cảm giác bên ngoài (ĐTB = 2,61). Lúc này các em cảm thấy bồn chồn, bối rối, không biết phải làm gì (ĐTB = 2,30). Cuối cùng là các ứng phó mang sắc thái tình cảm thể hiện ở bên trong (ĐTB = 2,74). Cảm giác mạnh nhất tồn tại nơi chúng là sự buồn chán (ĐTB = 2,22).

Kết quả ở bảng 2 cho thấy ĐTB của nhóm các kiểu ứng phó trong suy nghĩ của trẻ VTN là 2,50. Đây là mức điểm thuộc loại trung bình. Xem xét kết quả thu được từ cuộc điều tra thực tiễn chúng tôi thấy số trẻ VTN chưa bao giờ có kiểu ứng phó trong suy nghĩ là rất ít, chỉ có 1 em, chiếm 0,2% đạt từ 3,5 đến 4 điểm. Trong khi đó có gần một nửa số trẻ VTN (47,4%) đạt điểm ở mức độ "thỉnh thoảng" ($1,5 \leq \text{ĐTB} < 2,5$). Như vậy, có thể thấy rằng đại đa số trẻ VTN khi gặp khó khăn trong học tập đều có xu hướng ứng phó trong suy nghĩ ở mức độ trung bình.

Bảng 2: Điểm trung bình về các ứng phó trong suy nghĩ của trẻ VTN đối với những tình huống khó khăn về học tập

Ứng phó bằng suy nghĩ	ĐTB	ĐLC
Phủ nhận:	2,73	0,66
1. Em tự nhủ đó không phải là sự thật	2,75	1,06
2. Em không tin vào những gì xảy ra	2,80	1,04
3. Em làm như chẳng có gì xảy ra	2,90	1,01
4. Em tự an ủi vấn đề đó không có gì quan trọng	2,46	1,03
Chấp nhận:	2,58	0,71
1. Em nghĩ đằng nào thì mọi việc cũng xảy ra rồi	2,32	1,06
2. Dù em có muốn cũng không thể thay đổi những gì đã xảy ra	2,18	1,05
3. Em mặc kệ cho mọi chuyện muốn xảy ra thế nào cũng được	3,04	1,01
4. Cùng lắm là em bị phạt, mắng	2,76	0,98
Lý giải theo hướng tích cực	1,77	0,61
1. Chuyện này làm em có thái độ học tập tốt hơn	2,08	0,99
2. Nhờ việc này em có thể rút kinh nghiệm trong việc học tập	1,62	0,81
3. Nhờ nó mà em có thể hiểu hơn khả năng của mình	1,76	0,83
4. Đây là bài học tốt cho em	1,61	0,85
Lý giải theo hướng tiêu cực	2,80	0,58
1. Chuyện xảy ra không phải hoàn toàn do lỗi của em	2,74	0,89
2. Thầy cô giáo đã quá khắt khe với em	2,72	0,99
3. Ở nhà em bị bắt làm những việc khác mất hết thời gian	2,94	0,97
4. Đó là do em bị ốm, mệt	2,79	0,88
Lảng tránh	2,53	0,77
1. Em hy vọng một phép màu sẽ xảy ra để thay đổi hoàn cảnh này	2,52	1,15
2. Em mơ sự giúp đỡ của tiên, phật, bụt	2,99	1,13
3. Em cầu trời, phật phù hộ	2,59	1,13
4. Em cố quên đi những gì đã xảy ra	2,03	1,01
ĐTB của nhóm ứng phó bằng suy nghĩ	2,50	0,40

Trong suy nghĩ của mình, trước hết trẻ VTN lý giải các khó khăn về học tập theo chiều hướng tích cực (ĐTB = 1,77), sau đó trẻ ứng phó với những tình huống khó khăn này bằng cách lảng tránh (ĐTB = 2,53), cố quên đi những gì đã xảy ra với chúng (ĐTB = 2,03). Khi bị điểm kém, khi được điểm không như mong muốn, không học bài và làm bài đầy đủ... trẻ VTN không lý giải theo chiều hướng tiêu cực (ĐTB = 2,80), không phủ nhận những thất bại của mình (ĐTB = 2,78), không có ý buông trôi mặc kệ cho mọi chuyện muốn xảy ra thế nào cũng được (ĐTB = 3,04), phần lớn các em thấy đây là bài học tốt cho bản thân (ĐTB = 1,61) và sau những khó khăn đó, các em có thêm kinh nghiệm trong học tập (ĐTB = 1,62).

Kết quả thu được từ cuộc khảo sát thực tiễn cho thấy trẻ VTN sử dụng kiểu ứng phó bằng hành động ở mức trên trung bình chút ít (ĐTB = 2,23). Điều này cũng thể hiện khá rõ trong sự phân bố khách thể theo điểm trung bình mà các em đạt được. Tất cả số trẻ VTN tham gia khảo sát đều có xu hướng ứng phó bằng hành động và có

đến 375 em, chiếm 72,8% đạt điểm ở mức độ "thỉnh thoảng" ($2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,5$). Như vậy, khi gặp khó khăn trong học tập, đa số trẻ VTN đã có xu hướng ứng phó bằng hành động ở mức trên trung bình. So sánh với các kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm và kiểu ứng phó trong suy nghĩ thì trẻ VTN khi gặp khó khăn trong học tập có xu hướng ứng phó bằng hành động nhiều hơn (ĐTB tương ứng là 2,41 và 2,50 so với 2,23).

Bảng 3: Điểm trung bình về các ứng phó bằng hành động của trẻ VTN đối với những tình huống khó khăn trong học tập

Ứng phó bằng hành động	ĐTB	ĐLC
<i>Kiểm chế bản thân</i>	2,01	0,58
1. Em cố gắng để không quá buồn	1,89	0,94
2. Em thích ngồi một mình để suy nghĩ về chuyện xảy ra	1,80	0,93
3. Em cố gắng để không hành động bột phát	2,09	1,07
4. Đợi thời điểm thích hợp để giải thích cho mọi người	2,25	1,00
<i>Thay thế bằng những hành vi tiêu cực</i>	3,60	0,64
1. Em dùng các chất gây nghiện (bia, rượu, thuốc lá, thuốc an thần...)	3,66	0,80
2. Gây gổ, phá phách hoặc đánh nhau với người khác	3,63	0,80
3. Em bỏ nhà đi lang thang đầu đó, ít ở nhà mình, ngủ ở nhà người khác	3,63	0,86
4. Nói những lời giận dữ, mỉa mai, châm chọc, la mắng người khác	3,48	0,90
<i>Thay thế bằng những hành vi tích cực</i>	2,16	0,61
1. Em làm mọi việc-xem tivi, xem phim, ngủ, đọc chuyện, sách...	2,02	1,00
2. Em nói ra mọi thứ để cảm thấy dễ chịu hơn	2,13	1,04
3. Chơi điện tử, chơi thể thao giúp em quên đi vấn đề này	2,48	1,14
4. Hỏi bạn bè mình phải làm gì vào lúc này	1,85	0,94
<i>Tìm kiếm lời khuyên</i>	2,28	0,71
1. Trò chuyện với bố mẹ để tìm ra giải pháp	2,52	1,13
2. Nói chuyện với người có thể làm gì đó giúp em	2,04	0,94
3. Hỏi người khác họ đã làm gì khi rơi vào trường hợp tương tự	2,18	1,02
4. Hỏi bạn bè mình phải làm gì vào lúc này	2,38	1,02
<i>Lên kế hoạch</i>	1,61	0,52
1. Em cố gắng lên kế hoạch học tập tốt hơn	1,45	0,70
2. Em cố gắng làm theo kế hoạch đã đặt ra	1,58	0,81
3. Em nghĩ nhiều về những gì tiếp theo sẽ phải làm	1,69	0,83
4. Sắp xếp lại cuộc sống của mình và những việc cần làm	1,73	0,79
<i>Ứng phó chủ động</i>	1,77	0,53
1. Em cố gắng tìm hiểu tại sao chuyện này lại xảy ra	1,91	0,95
2. Chỉ tập trung suy nghĩ đến những gì em cần phải làm	1,82	0,87
3. Em tập trung toàn bộ sức lực vào việc học tập	1,71	0,78
4. Em quyết tâm tự mình vượt qua chuyện này	1,64	0,79
<i>ĐTB của nhóm ứng phó bằng hành động</i>	2,23	0,37

Xét các cách thức biểu hiện của nhóm ứng phó bằng hành động đối với những tình huống khó khăn trong học tập của trẻ VTN chúng ta thấy "lên kế hoạch" là kiểu ứng phó có điểm số ở mức thấp nhất (ĐTB = 1,61). Đây là cách mà trẻ VTN thường xuyên ứng xử hơn cả, "ứng phó tích cực" là kiểu ứng phó có điểm số thấp ở mức thứ hai với ĐTB = 1,77; Thứ ba là kiểu ứng phó "kiểm chế bản thân" (ĐTB = 2,01); Thứ tư là kiểu ứng phó "tìm kiếm lời khuyên" (ĐTB = 2,28); Cuối cùng là kiểu ứng phó được "thay thế bằng những hành vi tiêu cực" (ĐTB = 3,60). Điều này có nghĩa là khi gặp những tình huống khó khăn trong học tập, "lên kế hoạch" là cách mà trẻ VTN thường xuyên ứng xử hơn cả (ĐTB = 1,45) và khi đã lên kế hoạch các em thường cố gắng thực hiện theo đúng kế hoạch đã đặt ra (ĐTB = 1,58). Việc dùng những hành vi tiêu cực để thay thế là kiểu ứng phó mà trẻ VTN ít sử dụng nhất. Cụ thể ở đây việc dùng các chất gây nghiện như bia, rượu, thuốc lá, thuốc an thần... là kiểu ứng phó trẻ VTN ít sử dụng nhất (ĐTB = 3,66) khi các em bị điểm kém, khi không học bài, làm bài, khi bị điểm không như mong muốn, khi có thái độ không đúng trong lúc làm bài kiểm tra...

Bảng 4: Điểm trung bình về các kiểu ứng phó mang tính tích cực và tiêu cực của trẻ VTN đối với những tình huống khó khăn trong học tập

Các cách ứng phó:		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Tình cảm	Tích cực	2,68	0,62
	Tiêu cực	2,01	0,65
Suy nghĩ:	Tích cực	2,17	0,45
	Tiêu cực	2,68	0,51
Hành động:	Tích cực	1,97	0,41
	Tiêu cực	3,60	0,64

Với tiêu chí là giảm stress trên bình diện cá nhân, các cách ứng phó có thể phân chia thành ứng phó tích cực (chủ động hành động, tình cảm và suy nghĩ theo hướng tích cực để thoát khỏi vấn đề) và tiêu cực (thể hiện tình cảm âm tính, có những suy nghĩ và hành động âm tính). Xét trên khía cạnh tích cực và tiêu cực này thì về mặt tình cảm, ứng phó của trẻ VTN thường mang tính chất tiêu cực hơn tích cực. Khi có khó khăn trong học tập, các em thấy buồn chán và cảm thấy bồn chồn, bối rối không biết phải làm gì. Tuy tình cảm nghiêng về phía âm tính nhiều hơn, nhưng trong suy nghĩ cũng như trong hành động các kiểu ứng phó của trẻ VTN lại mang tính tích cực nhiều hơn tiêu cực.

Tóm lại, khi gặp những tình huống khó khăn trong học tập, trẻ VTN thường ứng phó trước hết bằng hành động, sau đó là tình cảm và cuối cùng là suy nghĩ. Những khó khăn này làm trẻ VTN cảm thấy buồn chán, bồn chồn, bối rối không biết phải làm gì. Lúc này các em tìm nguồn động viên, an ủi nơi bạn bè, phần lớn các em lý giải các tình huống khó khăn này theo chiều hướng tích cực. Điều đáng quan tâm hơn cả là sau khi gặp thất bại trong học tập, phần lớn trẻ VTN không nản chí, ngược lại, các em xây dựng cho mình một kế hoạch học tập cụ thể và cố gắng thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.